

Số: 1574/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội
theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

HỎA TỐC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc hỗ trợ người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 140/TTr-LĐTBXH ngày 18 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch gồm 4.498 đối tượng và tổng kinh phí hỗ trợ là 6.698.300.000 đồng (sáu tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn), cụ thể:

1. Có 4.440 người được hỗ trợ 03 tháng (500.000 đồng/người/tháng), với số tiền là 6.660.000.000 đồng.

2. Có 25 người chết trong tháng 4 năm 2020 được hỗ trợ 01 tháng (500.000 đồng/người/tháng), với số tiền là 12.500.000 đồng.

3. Có 15 người chết trong tháng 5 năm 2020 được hỗ trợ 02 tháng (500.000 đồng/người/tháng), với số tiền là 15.000.000 đồng.

4. Có 18 người là đối tượng bảo trợ xã hội bán vé số: Đã được chi hỗ trợ 900.000 đồng từ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai, tiếp tục chi hỗ trợ bổ sung 600.000 đồng/người, số tiền là 10.800.000 đồng.

5. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Nhơn Trạch (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]
Nguyễn Hòa Hiệp

DANH SÁCH
ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG
DỊCH COVID-19 TẠI HUYỆN NHƠN TRẠCH

(Kèm theo Quyết định số 4574 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ,nơi cư trú (ấp)	Đối tượng bảo trợ	Kinh phí (nghìn đồng)		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp xã hội hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi COVID- 19	
1	Dương Thị Nhi		1/1/1943	270300317	Cái Lái	NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450	1.500	
2	Nguyễn Thị Ánh Phụng		1/1/1953			NCT cô đơn thuộc HN từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450	600	Đã nhận 900 hỗ trợ vé số
3	Bùi Thị Anh		1/1/1930		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4	Bùi Thị Khinh		1/1/1936	270299198	Rạch Báy	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500.	
5	Bùi Thị Linh		1/1/1935	270707842	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
6	Bùi Thị Mọ		1/2/1936	021440439	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
7	Bùi Thị Mỹ		1/1/1936	270295646	Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
8	Bùi Thị Nghiệm		1/1/1939	270311199	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
9	Bùi Văn Quang	1/1/1937		270300377	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
10	Châu Thị Cảnh		1/1/1923		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
11	Châu Thị Sáng		1/1/1934	270300748	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
12	Đặng Thị Diễm		1/1/1939	270300466	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
13	Đặng Thị Hà		1/1/1938		Rạch Báy	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
14	Đặng Thị Hết		1/1/1939	270311582	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
15	Đặng Văn Bé	1/1/1936		270295807	Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
16	Đặng Văn Đông	1/1/1939		270295517	Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	

17	Đặng Văn Lương	1/1/1937		024692544	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
18	Đặng Văn Nguyệt	1/1/1936		270278784	Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
19	Đinh Thị Sóng		1/1/1939	270300645	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
20	Đinh Văn Cốp	1/1/1940			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
21	Đỗ Thị Ba		1/1/1939	270300696	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
22	Đoàn Thị Châu		1/1/1927		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
23	Dương Thị Hoành		1/1/1937	270295297	Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
24	Dương Thị Mẫn		4/9/2019		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
25	Dương Thị Truyen		1/1/1931	271383714	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
26	Dương Văn Bê	1/1/1935		270278463	Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
27	Dương Văn Cận	1/1/1929			Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
28	Dương Văn Giới	1/1/1929			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
29	Dương Văn Tới	1/1/1939		270311295	Rạch Bày	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
30	Dương Văn Xê	1/1/1937		270278451	Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
31	Dương Văn Xinh	1/1/1932		270300223	Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
32	Hồ Thị Cảnh		1/1/1926		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
33	Hồ Thị Cua		1/1/1938	270295852	Rạch Bày	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
34	Hồ Thị Nhỏ		1/1/1938		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
35	Hồ Văn Giác	1/1/1930			Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
36	Huỳnh Thị Huệ		1/1/1934	270300287	Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
37	Huỳnh Thị Nga		1/1/1938		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
38	Huỳnh Thị Phát		1/1/1937		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
39	Huỳnh Thị Tiếng		1/1/1937		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
40	Huỳnh Thị Trọng		1/1/1925		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
41	Huỳnh Văn Khải	1/1/1934			Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
42	Kiều Thị Phụng		1/1/1937		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
43	Lâm Thị Cầu		1/1/1935		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
44	Lê Kim Ba		1/1/1934		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
45	Lê Kim Khả	1/1/1928			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
46	Lê Thị Á		1/1/1930		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
47	Lê Thị Chính		1/1/1940		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
48	Lê Thị Chơi		1/1/1935		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
49	Lê Thị Chơn		1/1/1933		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
50	Lê Thị Hoa		1/1/1935		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500

51	Lê Thị Kiều		1/1/1936		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
52	Lê Thị Liêng		1/1/1940		Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
53	Lê Thị Măng		1/1/1940		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
54	Lê Thị Mão		1/1/1939		Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
55	Lê Thị Mười		1/1/1925		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
56	Lê Thị Ngay		1/1/1924		Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
57	Lê Thị Phiến		1/1/1938		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
58	Lê Thị Sơn		1/1/1918		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
59	Lê Thị Thành		1/1/1939		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
60	Lê Thị Tiên		1/1/1937		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
61	Lê Thị Út		1/1/1935		Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
62	Lê Văn Cầu	1/1/1937			Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
63	Lê Văn Giới	1/1/1932			Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
64	Lê Văn Lực	1/1/1933			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
65	Lê Văn Một	1/1/1937			Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
66	Lê Văn Noi	1/1/1940			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
67	Lê Văn Thanh	26/6/1935			Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
68	Lê Văn Thành	1/1/1931			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
69	Lê Văn Thi	1/1/1938			Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
70	Lý Thao	1/1/1934			Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
71	Lý Thị Dừa		1/1/1934		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
72	Lý Thị Duyên		1/1/1934		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
73	Lý Thị Mừng		1/1/1930		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
74	Lý Văn Ry	1/1/1935			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
75	Ngô Thị Sâm		1/1/1931		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
76	Ngô Thị Trang		1/1/1931		Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
77	Ngô Văn Dành	1/1/1937			Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
78	Ngô Văn Hoành	1/1/1935			Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
79	Ngô Văn Lã	6/7/1937			Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
80	Ngô Văn Vui	1/1/1940			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
81	Nguyễn Kim Hoa		1/1/1937		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
82	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1921		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
83	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1937		Cầu Khê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
84	Nguyễn Thị Biền		1/1/1936		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	

85	Nguyễn Thị Bo		1/1/1934		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
86	Nguyễn Thị Bốn		1/1/1935		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
87	Nguyễn Thị Bông		1/1/1937		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	600	Đã nhận 900 hồ trợ vé số
88	Nguyễn Thị Chiến		1/1/1934		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
89	Nguyễn Thị Chở		1/1/1933		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
90	Nguyễn Thị Chuối		1/1/1936		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
91	Nguyễn Thị Cư		1/1/1936		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
92	Nguyễn Thị Cua		1/1/1940		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
93	Nguyễn Thị Dễ		1/1/1935		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
94	Nguyễn Thị Đê		1/1/1929		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
95	Nguyễn Thị E		1/1/1940		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
96	Nguyễn Thị Hai		1/1/1927		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
97	Nguyễn Thị Hai		1/1/1937		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
98	Nguyễn Thị Hạnh		1/1/1940		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
99	Nguyễn Thị Hết		1/1/1939		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
100	Nguyễn Thị Hoành		1/1/1936		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
101	Nguyễn Thị Huệ		1/1/1939		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
102	Nguyễn Thị Kiểm		1/1/1936		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
103	Nguyễn Thị Liễu		1/1/1934		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
104	Nguyễn Thị Linh		1/1/1925		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
105	Nguyễn Thị Lòng		1/1/1940		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
106	Nguyễn Thị Mót		1/1/1940		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
107	Nguyễn Thị Mừng		1/1/1938		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
108	Nguyễn Thị Năm		1/1/1935		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
109	Nguyễn Thị Náo		1/1/1940		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
110	Nguyễn Thị Nét		1/1/1937		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
111	Nguyễn Thị Nghĩa		1/1/1936		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
112	Nguyễn Thị Nộ		1/1/1934		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
113	Nguyễn Thị Nờ		1/1/1937		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
114	Nguyễn Thị Nữ		1/1/1940		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
115	Nguyễn Thị Ói		1/1/1936		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
116	Nguyễn Thị Pháng		1/1/1924		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
117	Nguyễn Thị Phụng		1/1/1940		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	

118	Nguyễn Thị Phương		1/1/1927		Rạch Bày	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
119	Nguyễn Thị Rót		1/1/1937		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
120	Nguyễn Thị Sơn		1/1/1922		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
121	Nguyễn Thị Tám		1/1/1937		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
122	Nguyễn Thị Thành		1/1/1936		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
123	Nguyễn Thị Thêm		1/1/1935		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
124	Nguyễn Thị Thoi		1/1/1933		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
125	Nguyễn Thị Trắng		1/1/1937		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
126	Nguyễn Thị Tư		1/1/1933		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
127	Nguyễn Thị Tư		1/1/1933		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
128	Nguyễn Thị Xi		1/1/1935		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	500	25/04/2020
129	Nguyễn Thị Xinh		1/1/1932		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
130	Nguyễn Thị Xinh		1/1/1929		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
131	Nguyễn Văn Ánh		1/1/1929		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
132	Nguyễn Văn Ba		1/1/1933		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
133	Nguyễn Văn Bắc		1/1/1934		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
134	Nguyễn Văn Biện		1/1/1927		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
135	Nguyễn Văn Bốn		1/1/1935		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
136	Nguyễn Văn Cản		1/1/1931		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
137	Nguyễn Văn Chấn		1/1/1940		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
138	Nguyễn Văn Điểm		1/1/1930		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
139	Nguyễn Văn Hai		1/1/1936		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
140	Nguyễn Văn Hiền		10/10/1936		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
141	Nguyễn Văn Hiếu		12/12/1937		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	500	02/04/2020
142	Nguyễn Văn Huân		1/1/1938		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
143	Nguyễn Văn Liêu		1/1/1939		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
144	Nguyễn Văn Lối		1/1/1934		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
145	Nguyễn Văn Măng		1/1/1936		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
146	Nguyễn Văn Mạnh		6/11/1932		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
147	Nguyễn Văn Mười		1/1/1934		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
148	Nguyễn Văn Non		1/1/1930		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
149	Nguyễn Văn Săng		15/2/1937		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
150	Nguyễn Văn Sùng		1/1/1938		Rạch Bày	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
151	Nguyễn Văn Tài		1/1/1933		Cải Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	

152	Nguyễn Văn Thành	1/1/1933				Rạch Bắp	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
153	Nguyễn Văn Thiện	1/1/1932				Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
154	Nguyễn Văn Thới	1/1/1935				Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
155	Nguyễn Văn Xem	1/1/1933				Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
156	Nguyễn Văn Xuồng	1/1/1940				Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
157	Nguyễn Văn Y	1/1/1936				Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
158	Phạm Ngọc Hoa	1/1/1930				Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
159	Phạm Ngọc Thảo	1/1/1937				Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
160	Phạm Thị Hoa		1/1/1940			Rạch Bắp	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
161	Phạm Thị Mận		1/1/1935			Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
162	Phạm Thị Mạnh		12/2/1936			Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
163	Phạm Thị Tánh		1/1/1937			Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
164	Phạm Thị Tuổi		1/1/1937			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
165	Phạm Thị Tươi		1/1/1940			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
166	Phạm Thị Xây		1/1/1936			Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
167	Phạm Văn Bạch	1/1/1932				Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
168	Phạm Văn Mạnh	6/9/1935				Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
169	Phạm Văn Nhuận	1/1/1938				Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
170	Phạm Văn Tây	1/1/1937				Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
171	Phan Thị Xem		1/1/1937			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
172	Phan Văn Hiếu	1/1/1938				Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
173	Phan Văn Lũy	1/1/1930				Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
174	Phan Văn Năm	1/1/1929				Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
175	Phùng Văn Dừa	1/1/1940				Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
176	Trần Kim Sáng	1/1/1936				Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
177	Trần Ngọc Tiến	1/1/1937				Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
178	Trần Thanh Kiên	1/1/1937				Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
179	Trần Thị Bạch		1/1/1939			Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
180	Trần Thị Chanh		1/1/1933			Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
181	Trần Thị Chính		1/1/1933			Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
182	Trần Thị Chợ		1/1/1940			Rạch Bắp	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
183	Trần Thị Lén		1/1/1936			Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
184	Trần Thị Rô		1/1/1924			Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
185	Trần Thị Sáng		1/1/1940			Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	

186	Trần Thị Sáu		1/1/1937		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
187	Trần Thị Trừ		1/1/1935		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
188	TRẦN Thị Trước		1/1/1936		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
189	Trần Thị Vời		1/1/1924		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
190	Trần Thị Xuân		1/1/1940		Rạch Bảy	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
191	Trần Văn An		1/1/1930		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
192	Trần Văn Bồng		1/1/1936		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
193	Trần Văn Ninh		1/1/1935		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
194	Trần Văn Nửa		1/1/1931		Rạch Bảy	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
195	Trần Văn Phương		1/1/1930		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
196	Trần Văn Thất		1/1/1940		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
197	Trần Văn Văn		1/1/1940		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
198	Trương Thị Nừ		1/1/1936		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
199	Trương Thị Tuyết		1/1/1935		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
200	Trương Văn Khỏe		1/1/1933		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
201	Võ Nguyên Thái		1/1/1935		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
202	Võ Thị Bé		25/3/1936		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
203	Võ Thị Đáng		1/1/1923		Cầu Kê	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
204	Võ Văn Khánh		1/1/1937		Phước Lương	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
205	Võ Văn Tuổi		1/1/1925		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
206	Võ Văn Vẽ		1/1/1940		Cái Lái	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
207	Võ Văn Viên		1/1/1930		Rạch Bảy	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
208	Đặng Thị Lan Thanh		1/1/1994		Cái Lái	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
209	Đào Văn Thích		1/1/1969	270802587	Cái Lái	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
210	Đinh Thị Lệ		1/1/1969		Phước Lương	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
211	Dương Hữu Hiếu		1/1/1998		Cầu Kê	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
212	Dương Thị Hồng Cúc		22/8/1964		Cái Lái	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
213	Hồ Nguyễn Chánh Nam		1/1/1998		Cái Lái	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
214	Hồ Thị Lan		1/1/1972		Cái Lái	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
215	Huỳnh Thị Út		1/1/1963		Cầu Kê	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
216	Lê Thị Cẩm Trúc		23/5/2000		Rạch Bảy	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
217	Lê Văn Đón		1/1/1975		Cầu Kê	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
218	Lý Minh Cảnh		1/1/1963	270295426	Phước Lương	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	
219	Mai Chí Tâm		20/1/2002		Rạch Bảy	NCT đặc biệt nặng	600	1.500	

220	Nguyễn Hữu Ân	1/1/1989				Cái Lái	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
221	Nguyễn Minh Quang	27/4/1982		271472062		Câu Kê	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
222	Nguyễn Minh Tùng	1/1/2003				Phước Lương	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
223	Nguyễn T Ngọc Xứng		1/1/1983			Cái Lái	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
224	Nguyễn Thị Linh		1/1/1975			Phước Lương	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
225	Nguyễn Thị Trên		1/1/1975			Phước Lương	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
226	Nguyễn Văn Sang	1/1/1960				Cái Lái	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
227	Nguyễn Văn Tiếng	1/1/1978				Cái Lái	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
228	Phạm Công Quân	1/1/1982		271472157		Câu Kê	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
229	Phạm Quang Sang	1/1/1982				Cái Lái	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
230	Phan Thị Huyền Trang		1/1/1975			Rạch Bảy	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
231	Trần Thanh Thảo		1/1/1993			Phước Lương	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
232	Trần Văn Nhi	1/1/1963				Phước Lương	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
233	Trương Lợi	4/3/1981		271386220		Cái Lái	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
234	Trương Thị Re		1/1/1960	270311469		Rạch Bảy	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
235	Võ Hoàng Tâm	1/1/1979				Câu Kê	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
236	Võ T Hồng Thủy		1/1/1975			Câu Kê	NKT đặc biệt nặng	600	1.500
237	Dương Võ Quốc Kiệt	1/1/2005				Phước Lương	NKT ĐBN là TE	750	1.500
238	Hồ Minh Hải	1/1/2008				Phước Lương	NKT ĐBN là TE	750	1.500
239	Hồ Thị Anh Thư		1/1/2009			Rạch Bảy	NKT ĐBN là TE	750	1.500
240	Hồ Tổ Uyên		8/12/2015			Câu Kê	NKT ĐBN là TE	750	1.500
241	Lê Phạm Thanh Thủy		1/1/2007			Phước Lương	NKT ĐBN là TE	750	1.500
242	Nguyễn Ngọc Hà Phương		22/3/2012			Cái Lái	NKT ĐBN là TE	750	1.500
243	Nguyễn Thanh Phương	28/4/2005				Phước Lương	NKT ĐBN là TE	750	1.500
244	Nguyễn Thị Anh Thư		2/1/2009			Cái Lái	NKT ĐBN là TE	750	1.500
245	Nguyễn Thị Hồng Vân		20/10/2004			Phước Lương	NKT ĐBN là TE	750	1.500
246	Trần Th Như Huỳnh		1/1/2008			Cái Lái	NKT ĐBN là TE	750	1.500
247	Trần Thị Thu Trang		1/1/2009			Phước Lương	NKT ĐBN là TE	750	1.500
248	Trịnh Anh Thư		10/6/2006			Rạch Bảy	NKT ĐBN là TE	750	1.500
249	Trương Hải Long	27/8/2011				Phước Lương	NKT ĐBN là TE	750	1.500
250	Đinh Thị Mèo		1/1/1937	270300249		Cái Lái	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
251	Đoàn Ngọc Cần	1/1/1942				Phước Lương	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
252	Hồ Thị Lang		1/1/1926			Phước Lương	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
253	Hồ Thị Nương		1/1/1922			Cái Lái	NKT ĐBN là NCT	750	1.500

254	Huỳnh Thị Bèo		1/1/1932		Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
255	Huỳnh Thị Thê		1/1/1942		Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
256	Lê Thị Dân		1/1/1958		Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
257	Lê Thị Đảnh		1/1/1937		Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
258	Lê Thị Định		1/1/1935		Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
259	Lê Thị Đồi		1/1/1945	270278772	Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
260	Lê Thị Gấm		1/1/1938	270294214	Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
261	Lê Thị Hôn		1/1/1944	270311456	Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
262	Lê Thị Kim		1/1/1935	270295703	Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
263	Lê Thị Nhường		1/1/1933		Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
264	Lê Thị Thê		1/1/1927		Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
265	Lê Văn Năm	1/1/1942			Phước Lương	NKT DBN là NCT	750	1.500	
266	Lưu Thị Rô		1/1/1943		Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
267	Lý Thị Thằng		1/1/1935		Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
268	NGô Thị Tốt		1/1/1936		Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
269	Nguyễn Minh Khiêm	24/7/1951			Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
270	Nguyễn Thị Bảo		1/1/1942		Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
271	Nguyễn Thị Bê		1/1/1939		Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
272	Nguyễn Thị Chiêm		1/1/1935		Phước Lương	NKT DBN là NCT	750	1.500	
273	Nguyễn Thị Độ		1/1/1937		Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
274	Nguyễn Thị Măng		1/1/1940		Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
275	Nguyễn Thị Ngừ		1/1/1920		Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
276	Nguyễn Thị Tao		1/1/1951		Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
277	Nguyễn Thị Thi		1/1/1929		Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
278	Nguyễn Thị Trâm		1/1/1934		Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
279	Nguyễn Văn A	1/1/1940			Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
280	Nguyễn Văn Chánh	1/1/1932			Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
281	Nguyễn Văn Rừng	1/1/1931			Cái Lái	NKT DBN là NCT	750	1.500	
282	Nguyễn Văn Vinh	1/1/1932			Phước Lương	NKT DBN là NCT	750	1.500	
283	Phạm Thị Diệu		1/1/1938		Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	
284	Phạm Thị Kiến Con		1/1/1955		Phước Lương	NKT DBN là NCT	750	1.500	
285	Phạm Thị Quơn		1/1/1933		Phước Lương	NKT DBN là NCT	750	1.500	
286	Phạm Thị Sanh		1/1/1923		Rạch Bảy	NKT DBN là NCT	750	1.500	
287	Phạm Văn Lễ	1/1/1951			Cầu Kê	NKT DBN là NCT	750	1.500	

288	Trần Thị Liên		21/7/1940		Cái Lái	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
289	Trần Văn Khi	1/1/1940			Cái Lái	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
290	Trần Văn Quyết	1/1/1947			Cái Lái	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
291	Trương Thị Hò		1/1/1944		Phước Lương	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
292	Trương Thị Lợi		1/1/1930		Phước Lương	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
293	Võ Thị Cúc		1/1/1952		Cái Lái	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
294	Vương Thị Nở		1/1/1950		Rạch Bảy	NKT ĐBN là NCT	750	1.500
295	Bùi Thị Bích Liên		12/4/1994		Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
296	Bùi Tuấn Anh	8/2/1994			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
297	Bùi Văn Giữ	5/7/1996			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
298	Châu Thị Kim Truyền		1/1/1979		Câu Khê	NKT nặng	450	1.500
299	Đặng Ngọc Tươi	1/1/1970			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500
300	Đặng Thị Mỹ Hạnh		1/1/1984		Câu Khê	NKT nặng	450	1.500
301	Đặng Văn Khánh	9/1/1988			Câu Khê	NKT nặng	450	1.500
302	Đặng Văn Sang	1/1/1964			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500
303	Đinh Thị Kim Mai		1/1/1994		Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
304	Đinh Văn Quyền	1/1/1998			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
305	Đoàn Trường Sơn	16/2/1990			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500
306	Dương Mộng Linh		1/1/1976		Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
307	Dương Thị Thủy Tiên		15/6/1996		Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
308	Hồ Kim Hòa	30/9/1975			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500
309	Hồ Thị Màu		11/11/1959		Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
310	Hồ Thị Thùy Trang		29/7/1980		Rạch Bảy	NKT nặng	450	1.500
311	Hồ Văn Dũng	1/1/1968			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
312	Huỳnh Ngọc Hiếu	9/4/1989			Câu Khê	NKT nặng	450	1.500
313	Huỳnh Thanh Hậu	1/1/1987			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
314	Huỳnh Văn Thành	27/2/1975			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
315	Lê Hoàng Phương	1/1/1972			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500
316	Lê Kim Long		1/1/1980		Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
317	Lê P Hồng Ngọc Tuyền		1/1/1996		Cái Lái	NKT nặng	450	1.500
318	Lê Thị Chờ		1/1/1963		Cái Lái	NKT nặng	450	1.500
319	Lê Thị Kim Thoa		1/1/1977		Cái Lái	NKT nặng	450	1.500
320	Lê Văn Ngày	1/1/1965			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500
321	Lê Văn Phương	1/1/1971			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500

322	Lưu Thành Hiệp	24/10/1981				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
323	Ngô Bé Hải	20/7/1988				Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
324	Nguyễn Hữu Hương	29/9/1965				Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
325	Nguyễn Thanh Ly	19/1/2003				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
326	Nguyễn Thành Quân	1/1/1974				Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
327	Nguyễn Thị Hội		1/1/1977			Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
328	Nguyễn Thị Hương		27/1/1990			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
329	Nguyễn Thị Phương		12/3/1968			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
330	Nguyễn Thị Thanh Nhân		22/6/1995			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500	
331	Nguyễn Thị Thu Ngân		1/1/1988			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
332	Nguyễn Thị Tuyết		23/9/1986			Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
333	Nguyễn Văn Em	1/1/1961				Rạch Bảy	NKT nặng	450	1.500	
334	Nguyễn Văn NGọc	6/7/1987				Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
335	Phạm Minh Phúc	1/1/1980				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
336	Phạm T Thu Thủy		1/1/1984			Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
337	Phạm Thị Nga		1/1/1987			Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
338	Phạm Văn Nhanh	1/1/1981				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
339	Phan Thanh Quan	27/1/1988				Phước Lương	NKT nặng	450	1.500	
340	Phan Văn Quế	29/2/1992				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
341	Phùng T Kim Thủy		1/1/1974			Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
342	Phùng Việt Phi	26/6/1985				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
343	Tô Ngọc Nhó	1/1/1994				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
344	Trần Thị Kim Nhung		1/1/1976			Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
345	Trần Tuấn Khanh	29/1/2003				Phước Lương	NKT nặng	450	1.500	
346	Trần Văn Mến	25/2/1991				Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
347	Trần Văn Phú	17/7/1989				Phước Lương	NKT nặng	450	1.500	
348	Trương Văn Tấn	26/1/1986				Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
349	Võ Minh Hoài	1/1/1996				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
350	Võ Thanh Vũ	6/4/1972				Cái Lái	NKT nặng	450	1.500	
351	Võ Thị Hoàng Oanh		14/4/1980			Phước Lương	NKT nặng	450	1.500	
352	Võ Văn Tới	1/1/1964				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	
353	Võ Văn Việt	1/1/1982				Cầu Kê	NKT nặng	450	1.500	

354	Lê Ngọc Xuân		20/5/1905		Phước Lương	NKT nặng	450	600	Đã nhận 900 hỗ trợ vé số
355	Nguyễn Kha	22/10/2008			Cái Lái	NKT nặng là trẻ em	600	1.500	
356	Nguyễn Minh Chiến	22/6/2008			Phước Lương	NKT nặng là trẻ em	600	1.500	
357	Phạm Hoàng Vũ	25/11/2004			Rạch Bắp	NKT nặng là trẻ em	600	1.500	
358	Phan Nguyễn Huyền Diệu		22/1/2009		Cái Lái	NKT nặng là trẻ em	600	1.500	
359	Võ Kim Ngọc		28/12/2004		Cái Lái	NKT nặng là trẻ em	600	1.500	
360	Dương Tố Khiêm		1/1/1954		Cái Lái	NKT nặng là NCT	600	1.500	
361	Hồ Thị Giao		1/1/1950		Phước Lương	NKT nặng là NCT	600	1.500	
362	Lê Thị Năm		1/1/1956		Cái Lái	NKT nặng là NCT	600	1.500	
363	Nguyễn Thị Tám		1/1/1945		Rạch Bắp	NKT nặng là NCT	600	1.500	
364	Nguyễn Văn Chảnh		1/1/1940		Cái Lái	NKT nặng là NCT	600	1.500	
365	Nguyễn Văn Chiêm	1/1/1959			Rạch Bắp	NKT nặng là NCT	600	1.500	
366	Nguyễn Văn Đức	1/1/1947			Cầu Kê	NKT nặng là NCT	600	1.500	
367	Nguyễn Văn Giác	1/1/1959			Cầu Kê	NKT nặng là NCT	600	1.500	
368	Nguyễn Văn Tao	1/1/1946			Cầu Kê	NKT nặng là NCT	600	1.500	
369	Phan Thị Kim Thoa		1/1/1959		Cầu Kê	NKT nặng là NCT	600	1.500	
370	Trần Văn Triệu	1/1/1949			Cái Lái	NKT nặng là NCT	600	1.500	
371	Võ Hồng Nhân	1/1/1939			Cái Lái	NKT nặng là NCT	600	1.500	
372	Võ Thị Cẩm		1/1/1951		Cái Lái	NKT nặng là NCT	600	1.500	
373	Võ Thị Do		1/1/1940		Rạch Bắp	NKT nặng là NCT	600	1.500	
374	Võ Thị Mận		1/1/1932		Phước Lương	NKT nặng là NCT	600	1.500	
375	Võ Văn A	1/1/1957			Cầu Kê	NKT nặng là NCT	600	1.500	
376	Võ Văn Tư	1/1/1948			Rạch Bắp	NKT nặng là NCT	600	1.500	
377	Nguyễn Tấn Thành	6/5/1905			Cầu Kê	NKT đặc biệt nặng là NCT	750	500	Thời hưởng từ 30/4/20
378	Nguyễn Trương Ngọc Mai		1/1/2005		ấp 1	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450	1.500	
379	Lâm Hoàng Ân	27/9/2003			687 ấp 2	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450	1.500	

380	Lê Thị Mỹ Duyên		1/1/2003		ấp 1	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450	1.500	
381	Bùi Thị Mai		1/1/1955	270588849	ấp 1	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi	450	1.500	
382	Cao Văn Co	1/1/1955		270587949	ấp 1	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi	450	1.500	
383	Nguyễn Văn Hồng	1/1/1957			ấp 1	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi	450	1.500	
384	Nguyễn Thị Danh		1/1/1934	270616724	50 ấp 2	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600	1.500	
385	Trần Thị Nga		1/1/1938	270606616	ấp 2	NCT có đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600	1.500	
386	Bùi Văn Khang	1/1/1928			94 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
387	Bùi Văn Năm	1/1/1933		270606511	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
388	Cao Thị Móc		1/1/1933		104 ấp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
389	Cao Thị Phần		1/1/1936	270588323	39 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
390	Châu Thị Lùng		1/1/1930	270588562	399 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
391	Châu Thị Phái		1/1/1932		306 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
392	Châu Thị Thiêm		1/1/1930		94 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
393	Châu Văn Thúc	1/1/1932			316 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
394	Đặng Thị Chà		1/1/1935	272703521	364 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
395	Đặng Thị Cúc		1/1/1931		359 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
396	Đặng Thị Song		1/1/1934	270588263	18 ấp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
397	Đặng Văn Sur	1/1/1936		270588754	254 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
398	Đặng Văn Thập	1/1/1936		270588577	239 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
399	Đinh Thị Lòng		1/1/1930		980 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
400	Đỗ Thị Cang		20/6/1937	270587415	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
401	Đỗ Thị Mười		1/1/1937	272138725	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
402	Đỗ Thị Sen		1/1/1937	270587283	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
403	Đỗ Văn May	1/1/1929			26 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
404	Đỗ Văn Sơn	1/1/1930		270587829	191 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.000	tháng 5
405	Đoàn Thị Hôn		1/1/1940	270587423	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
406	Đoàn Thị Lưu		1/1/1934	270587395	41 ấp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
407	Đoàn Thị Ngân		1/1/1939	270606530	29 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	

408	Dương Thị Lang		1/1/1933		ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
409	Dương Thị Lệ		1/1/1936	270588030	115 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
410	Hồ Thị Hơ		1/1/1934	270606736	90 ấp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
411	Hồ Văn Lờ	1/1/1937		270579868	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
412	Hồ Thị Quý		1/1/1939	270606746	80 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
413	Hồ Thị Se		1/1/1940	270606923	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
414	Hồ Thị Thuận		1/1/1931	270587792	187 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
415	Hồ Thị Ứa		1/1/1929		453 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
416	Hồ Văn Cước	1/1/1930		270587426	548 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
417	Hồ Văn Danh	1/1/1940		270587465	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
418	Hồ Văn Xôm	1/1/1930		270587263	557 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
419	Hoàng Thị Đắc		1/1/1931		ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
420	Huỳnh Công Nhuận	1/1/1928		270579817	296 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
421	Huỳnh Công Phương	1/1/1935		270507912	567 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
422	Huỳnh Công Thi	1/1/1939		270579731	308 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
423	Huỳnh Thị Hiếu		01/01/1938	272485227	366 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
424	Huỳnh Thị Phạn		1/1/1933	270588163	175 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
425	Huỳnh Thị Rỹ		1/1/1938	270588748	437 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
426	Huỳnh Thị Thi		1/1/1937	270588853	ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.000	tháng 5
427	Huỳnh Văn Ân	1/1/1926		270587564	546 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
428	Huỳnh Văn Nghiêm	1/1/1930			728 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
429	Huỳnh Văn Tình	1/1/1932		270588072	136 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
430	Lê Thị Bành		1/1/1932		186 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
431	Lê Thị Bé		1/1/1927		ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
432	Lê Thị Chác		1/1/1934	270588413	ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
433	Lê Thị Hát		1/1/1934	270587644	641 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
434	Lê Thị Huệ		1/1/1937	270606526	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
435	Lê Thị Hương		1/1/1937		ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
436	Lê Thị Kiên		1/1/1928	270588175	83 ấp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
437	Lê Thị Mạnh		1/1/1939	270589083	ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
438	Lê Thị Phiến		1/1/1935	270507976	283 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
439	Lê Thị Xê		1/1/1937	270579811	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
440	Lê Văn Bảy	1/1/1934		270587660	633 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
441	Lê Văn Kinh	1/1/1939		270587145	538 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	

442	Lê Văn Mẫn	1/1/1933		165 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
443	Lê Văn Mới	1/1/1928		174 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
444	Lê Văn Sậy	1/1/1937		ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
445	Lưu Thị Hoa		1/1/1931	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
446	Lưu Văn Hiền	1/1/1940		ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
447	Lưu Văn Út	1/1/1932		527 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
448	Lý Thị A		1/1/1936	466 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
449	Lý Thị Vui		1/1/1932	496 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
450	Ngô Thị Dầy		1/1/1937	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
451	Ngô Văn Bảy	1/1/1928		496 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
452	Nguyễn Công Thành	1/1/1940		ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
453	Nguyễn Ngọc Liên		1/1/1937	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
454	Nguyễn Thị Ân		1/1/1937	ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
455	Nguyễn Thị Ân		1/1/1935	270588110 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
456	Nguyễn Thị Ba		1/1/1940	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
457	Nguyễn Thị Ba		1/1/1927	108 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
458	Nguyễn Thị Bắc		14/4/1940	ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
459	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1918	605 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
460	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1937	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
461	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1930	341 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
462	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1932	261 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
463	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1931	270606677 93 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
464	Nguyễn Thị Biều		1/1/1937	270579839 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
465	Nguyễn Thị Biều		1/1/1938	270588896 2199 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
466	Nguyễn Thị Biều		1/1/1940	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
467	Nguyễn Thị Bon		1/1/1937	270588034 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
468	Nguyễn Thị Bông		1/1/1922	40 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
469	Nguyễn Thị Chính		1/1/1935	415 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
470	Nguyễn Thị Chính		1/1/1932	212 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
471	Nguyễn Thị Chon		1/1/1930	372 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
472	Nguyễn Thị Đàm		1/1/1940	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
473	Nguyễn Thị Đến		1/1/1936	80 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
474	Nguyễn Thị Di		1/1/1935	568 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
475	Nguyễn Thị Giác		1/1/1935	574 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	

476	Nguyễn Thị Hai	1/1/1935			571 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
477	Nguyễn Thị Hết	1/1/1935			áp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
478	Nguyễn Thị Huệ	1/1/1938	270589081		áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
479	Nguyễn Thị Hương	1/1/1937	272802043		áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
480	Nguyễn Thị Khéo	1/1/1930			224 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
481	Nguyễn Thị Khéo	1/1/1936			24 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
482	Nguyễn Thị Kính	1/1/1931			áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
483	Nguyễn Thị Kỳ	1/1/1937	270589110		áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
484	Nguyễn Thị Lan	1/1/1939	270606729		54 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
485	Nguyễn Thị Lòng	1/1/1931			107 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
486	Nguyễn Thị Mai	1/1/1939	270589101		210 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
487	Nguyễn Thị Nào	1/1/1937			áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
488	Nguyễn Thị Ngon	1/1/1934			926 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
489	Nguyễn Thị Nhà	1/1/1922			211 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
490	Nguyễn Thị Nhiệm	1/1/1931			1034 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
491	Nguyễn Thị Nhung	1/1/1936			09 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
492	Nguyễn Thị Nơi	1/1/1935			573 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
493	Nguyễn Thị Nuôi	1/1/1936			1061 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
494	Nguyễn Thị Quan	1/1/1940	270606788		áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
495	Nguyễn Thị Sanh	1/1/1933			áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
496	Nguyễn Thị Sáo	1/1/1939	270588865		325 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
497	Nguyễn Thị Sáu	1/1/1937	270589292		áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
498	Nguyễn Thị Sáu	1/1/1931			164 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
499	Nguyễn Thị Soi	1/1/1938	272395731		305 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
500	Nguyễn Thị Sung	1/1/1936			615 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
501	Nguyễn Thị Tài	1/1/1938	270679747		296 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
502	Nguyễn Thị Thâu	1/1/1936			210 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
503	Nguyễn Thị Thị	1/1/1937	270606558		áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
504	Nguyễn Thị Thiệu	1/1/1929			888 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
505	Nguyễn Thị Tô	1/1/1936	270587878		70 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
506	Nguyễn Thị Triệu	1/1/1935	270588604		416 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
507	Nguyễn Thị Trừ	1/1/1937			áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
508	Nguyễn Thị Truyền	1/1/1930			707 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
509	Nguyễn Thị Út	1/1/1937			áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500

510	Nguyễn Văn Bảy	1/1/1932			342 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
511	Nguyễn Văn Bông	1/1/1927			408 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
512	Nguyễn Văn Cừu	1/1/1930			ấp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
513	Nguyễn Văn Dương	1/1/1930			43 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
514	Nguyễn Văn Giao	1/1/1929			340 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
515	Nguyễn Văn Hòn	1/1/1925			16 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
516	Nguyễn Văn Láng	1/1/1939		270587976	99 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
517	Nguyễn Văn Lễ	1/1/1930			539 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.000	tháng 5
518	Nguyễn Văn Mai	1/1/1930		270579908	426 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
519	Nguyễn Văn Mạnh	1/1/1937		270606810	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
520	Nguyễn Văn Mạnh	1/1/1940		270579813	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
521	Nguyễn Văn Nghĩa	1/1/1938		270606833	75 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
522	Nguyễn Văn Nhan	1/1/1926		270589083	10 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
523	Nguyễn Văn Ninh	1/1/1925			61 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
524	Nguyễn Văn Quôn	1/1/1940		270588190	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
525	Nguyễn Văn Quôn	1/1/1938		270566918	162 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
526	Nguyễn Văn Qùy	1/1/1938		270587815	25 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
527	Nguyễn Văn Sâm	1/1/1927			158 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
528	Nguyễn Văn Ta	1/1/1931			57 ấp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
529	Nguyễn Văn Tàn	1/1/1937		270606787	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
530	Nguyễn Văn Thạch	1/1/1940		270606591	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
531	Nguyễn Văn Thế	1/1/1934		270587003	317 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
532	Nguyễn Văn Thiện	1/1/1931			402 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
533	Nguyễn Văn Thời	1/1/1935		270687386	566 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
534	Nguyễn Văn Thuần	1/1/1933		270606336	07 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
535	Nguyễn Văn Tông	1/1/1928			220 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
536	Nguyễn Văn Trung	1/1/1938		270588054	396 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
537	Nguyễn Văn Viên	1/1/1928			10 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
538	Nguyễn Văn Xưa	1/1/1939		270587389	313 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
539	Phạm Thị Bảy		1/1/1937		ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
540	Phạm Thị Chiến		1/1/1927		ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
541	Phạm Thị Đào		1/1/1936	270579785	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
542	Phạm Thị Mười		1/1/1934		138 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
543	Phạm Thị Nghĩa		1/1/1940	270606756	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.000	tháng 5

544	Phạm Thị Tâm		1/1/1936	270589037	408 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
545	Phạm Văn Cẩm	1/1/1936		310261834	194 áp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
546	Phạm Văn Vàng	1/1/1930			343 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
547	Phan Tấn Hào	1/1/1938		270587453	549 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
548	Phan Thị Còn		1/1/1927		182 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
549	Phan Thị Đặng		1/1/1932		áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
550	Phan Thị Liên		1/1/1931		1037 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
551	Phan Văn Dời	1/1/1939			604 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
552	Phan Văn Lợi	1/1/1939		270587548	551 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
553	Quảng Thị Cách		1/1/1927	270578805	509 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
554	Tạ Thị Dư		1/1/1938	270606760	22 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
555	Thái Thị Hiếu		1/1/1937	270587110	áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
556	Tô Thị Chính		1/1/1936	270588974	áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
557	Tô Thị Mười		1/1/1928	270606631	34 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
558	Tô Văn Chính	1/1/1925		270587114	359 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
559	Trần Thị Chi		1/1/1934	270589025	áp 2 (tdc)	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
560	Trần Thị Đào		1/1/1936	270588081	109 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
561	Trần Thị Hai		1/1/1937	270587954	áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
562	Trần Thị Hẹ		1/1/1937	270580000	áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
563	Trần Thị Lợi		1/1/1925		130 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
564	Trần Thị Năm		1/1/1935		570 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
565	Trần Thị Nền		1/1/1931	271588670	270 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
566	Trần Thị Ngâu		1/1/1920		470 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
567	Trần Thị Tốt		1/1/1933	270588603	209 áp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
568	Trần Thị Tư		1/1/1933	270606666	áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
569	Trần Văn Đục	1/1/1938			466 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
570	Trần Văn Em	1/1/1937		270587074	áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
571	Trần Văn Hộ	1/1/1935		270587469	563 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
572	Trần Văn Một	1/1/1929			22 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
573	Trần Văn Thanh	1/1/1926			3752 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
574	Trần Văn Tý	1/1/1926			306 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
575	Trịnh Thị Bùng	1/1/1939		270579924	393 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
576	Trịnh Văn Tơ	1/1/1940		270587491	áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500
577	Trịnh Văn Tùng	1/1/1929			475 áp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500

578	Trương Văn Bẩm	1/1/1935		270587607	569 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
579	Võ Thị Chi		1/1/1939	270587079	442 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
580	Võ Thị Đỏ		1/1/1940	270567601	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
581	Võ Thị Kiều		1/1/1926	270588844	284 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
582	Võ Thị Oanh		1/1/1930	270579842	ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
583	Võ Thị Phụng		20/10/1937	271992898	ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
584	Võ Thị Thao		1/1/1930		931 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
585	Võ Văn Ghi	1/1/1936			285 ấp 1	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
586	Võ Văn Hùng	1/1/1930		270575083	27 ấp 3	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
587	Võ Văn Triệu	1/1/1939		270507904	336 ấp 2	NCT 80 tuổi trở lên	300	1.500	
588	Bùi Nguyễn Thanh Tuất	23/3/2008			05 ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
589	Bùi Thanh Tâm		5/4/2004		05 ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
590	Đỗ Tấn Anh	30/5/2012			46 ấp 1	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
591	Nguyễn Tấn Phát	1/1/2006			ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
592	Nguyễn Tấn Tài	1/1/2009			ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
593	Nguyễn Võ Quỳnh Như		28/4/2005		ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
594	Phan Nguyễn Tú Anh		23/4/2015		35 ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
595	Trần Nguyễn Khánh Ngọc		25/2/2012		ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
596	Bùi Thị Cẩm		1/1/1961	270588966	70 ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
597	Dương Thanh Minh	28/11/2002			ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
598	Hồ Văn Phần	1/1/1985			403 ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
599	Huỳnh Công Ân	4/2/1992			308 ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
600	Huỳnh Công Danh	1/1/1962			ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
601	Lâm Thị Nhen		1/1/1962		ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
602	Lê Quỳnh Như		21/4/2002		ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
603	Lê Thanh Niên	13/4/1997			313 ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
604	Lê Thị Hồng		1/1/1963		657 ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
605	Luong Ngọc Em		1/1/1961		ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
606	Luu Kim Nhỏ		1/1/1966		50 ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
607	Nguyễn Duy Khang	1/1/1964			307 ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
608	Nguyễn Lê Phương Trinh		11/8/2002		ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
609	Nguyễn Thành Phương	14/4/1990			ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
610	Nguyễn Thành Tài	16/9/1992			ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
611	Nguyễn Thị Kim Nhỏ		1/1/1989		69 ấp 3	NKTD BN	600	1.500	

612	Nguyễn Thị Nguyệt		25/2/1970		1568 ấp 2	NKTDVN	600	1.500	
613	Nguyễn Văn Tâm	1/1/1964			786 ấp 1	NKTDVN	600	1.500	
614	Trần Hữu Hiệp	6/4/1990			217 ấp 2	NKTDVN	600	1.500	
615	Trần Minh Nhứt	15/11/1992			ấp 2	NKTDVN	600	1.500	
616	Võ Thị Tèo		1/1/1969		526 ấp 2	NKTDVN	600	1.500	
617	Võ Thị Thủy		1/1/1974		387 ấp 1	NKTDVN	600	1.500	
618	Võ Trường Anh Minh	5/11/1969			ấp 1	NKTDVN	600	1.500	
619	Bùi Văn Hết	1/1/1937			259 ấp 1	NKTDVN là NCT	750	500	tháng 4
620	Cao Văn Sáng	1/1/1925			80 ấp 1	NKTDVN là NCT	750	1.500	
621	Châu Thị Phên		1/1/1940		ấp 1	NKTDVN là NCT	750	1.500	
622	Giáp Văn Hùm	1/1/1950			ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
623	Lâm Thị Mười		1/1/1933		351 ấp 1	NKTDVN là NCT	750	1.500	
624	Lê Thanh Kiểm	1/1/1929			48 ấp 1	NKTDVN là NCT	750	1.500	
625	Lê Thị Ánh		1/1/1947		2242 ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
626	Lê Thị Lễ		1/1/1929		ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
627	Lê Văn Nhị		1/1/1925		29 ấp 1	NKTDVN là NCT	750	1.500	
628	Ngô Văn Chớ	1/1/1927			516 ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
629	Nguyễn Ngọc Dung		1/1/1940		ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
630	Nguyễn Thành Ban	20/10/1940			ấp 1	NKTDVN là NCT	750	1.500	
631	Nguyễn Thị Bỉ		1/1/1921		ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
632	Nguyễn Thị Bon		1/1/1929		ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
633	Nguyễn Thị Đàm		1/1/1933		ấp 2 (tđc)	NKTDVN là NCT	750	1.500	
634	Nguyễn Thị Gọn		1/1/1935		564 ấp 2	NKTDVN là NCT	750	500	tháng 4
635	Nguyễn Thị Màng		1/1/1930	270587521	ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
636	Nguyễn Thị Nhị		1/1/1938		ấp 1	NKTDVN là NCT	750	1.500	
637	Nguyễn Thị Sen		2/12/1930		177 ấp 1	NKTDVN là NCT	750	1.500	
638	Nguyễn Tuyết Hồng	1/1/1944			543 ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
639	Nguyễn Văn Cu	1/1/1958			ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	
640	Nguyễn Văn Hát	1/1/1921			74 ấp 2	NKTDVN là NCT	750	1.500	

641	Nguyễn Văn Nhỏ	1/1/1955			317 ấp 3	NKTD BN là NCT	750	1.500	
642	Nguyễn Văn Roi	1/1/1944			2270 ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
643	Nguyễn Văn Sừu	25/12/1940			203 ấp 3	NKTD BN là NCT	750	1.500	
644	Nguyễn Văn Thành	1/1/1933			401 ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
645	Nguyễn Văn Thanh	1/1/1952			131 ấp 1	NKTD BN là NCT	750	1.500	
646	Phạm Văn Thương	1/1/1926			ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
647	Phan Thị Liễu		1/1/1944		ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
648	Tổng Văn Kiêm	1/1/1941			ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
649	Trần Thị Kiên		1/1/1929		323 ấp 1	NKTD BN là NCT	750	1.500	
650	Trần Thị Lùng		1/1/1950		373 ấp 1	NKTD BN là NCT	750	1.500	
651	Trần Văn Thon		1/1/1947		197 ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
652	Võ Thị Ngoạt	1/1/1942			ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
653	Võ Văn Út	1/1/1933			526 ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
654	Đặng Thị Hiếu Hiền	13/1/2014			1797 ấp 2	NKTD BN là NCT	750	1.500	
655	Đặng Tuấn Kiệt	7/2/2012			1748 ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
656	Đặng Tường Lâm	1/12/2011			1748 ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
657	Lâm Minh Phúc	29/8/2008			ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
658	Lê Anh Quốc		27/7/2004		ấp 1	NKTN là trẻ em	600	1.500	
659	Ngô Ngọc Phương Anh	29/4/2013			ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
660	Ngô Thiên Kiên	2/10/2013			ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
661	Nguyễn Công Sơn	9/8/2003			60 ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
662	Nguyễn Hoàng Thu Hương		26/10/2010		1250 ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
663	Nguyễn Minh Lộc	8/10/2012			1226 ấp 1	NKTN là trẻ em	600	1.500	
664	Nguyễn Minh Phúc	12/11/2009			ấp 1	NKTN là trẻ em	600	1.500	
665	Nguyễn Tấn Đạt	4/5/2007			68 ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
666	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		8/5/2004		719 ấp 1	NKTN là trẻ em	600	1.500	
667	Tổng Thành Vinh	20/12/2004			ấp 2	NKTN là trẻ em	600	1.500	
668	Bùi Văn Chiêu	16/6/1968			5 ấp 2	NKTN là trẻ em	450	1.500	
669	Bùi Văn Út	1/1/1980			ấp 3	NKTN là trẻ em	450	1.500	
670	Châu Lê Thủy		1/1/1971		509 ấp 1	NKTN là trẻ em	450	1.500	

671	Đặng Thị Gái		1/1/1974		ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
672	Đặng Thị Năm		6/9/1902		817 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
673	Đặng Thị Thùy Trang		1/1/1982		263 ấp 3	NKT nặng	450	1.500	
674	Đặng Văn Đẹp	1/1/1982			870 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
675	Đặng Văn Thắm	1/1/1981			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
676	Đinh Viết Cầu	12/2/1968			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
677	Đỗ Ngọc Sáng	24/9/1991			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
678	Đỗ Văn Phà	1/1/1964			ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
679	Đỗ Văn Toàn	1/1/1984			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
680	Đoàn Thanh Vũ	5/1/1994			1491 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
681	Dương Thành Phát	1/1/1984			919 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
682	Dương Thị Cẩm		1/1/1967		175 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
683	Dương Thị Sớm		1/1/1963		414 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
684	Hồ Hòa Bình	1/1/1979			49 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
685	Huỳnh Thị Ben		25/6/1966		427 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
686	Huỳnh Thị Mộng Cẩm		5/8/1989		304 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
687	Lê Châu Kích Nhường	1/1/1996			509 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
688	Lê Kim Anh		1/1/1987		140 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
689	Lê Ngọc Thu		5/11/1971		ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
690	Lê Thanh Giang	1/1/1984			233 ấp 3	NKT nặng	450	1.500	
691	Lê Thị Diễm Kiều		1/1/1993		509 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
692	Lê Thị Điệp		1/1/1987		619 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
693	Lê Thị Thanh Loan		7/5/1987		820 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
694	Lê Văn Chung	3/10/1972			762 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
695	Lê Văn Đông	22/12/1995			ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
696	Lưu Thị Thanh Trúc		10/4/1998		314 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
697	Lê Cẩm Tuyết		17/10/1972		54 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
698	Nguyễn Đoàn La	13/8/1991			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
699	Nguyễn Minh Tùng	1/1/1965			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
700	Nguyễn Ngọc Mai		1/1/1981		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
701	Nguyễn T Ngọc Bích		1/1/1973		282 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
702	Nguyễn Thanh Bình	1/1/1970			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
703	Nguyễn Thành Lê	1/1/1979			ấp 1	NKT nặng	450	600	Đã nhận 900 hồ trợ vé số

704	Nguyễn Thanh Phong	1/1/1973			ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
705	Nguyễn Thị Gái		1/1/1981		537 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
706	Nguyễn Thị Hưng		1/1/1971		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
707	Nguyễn Thị Kim Nhung		1/1/1981		260 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
708	Nguyễn Thị Loan		1/1/1971		747 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
709	Nguyễn Thị Mỹ		1/1/1970		ấp 2	NKT nặng	450	600	Đã nhận 900 hỗ trợ vé số
710	Nguyễn Thị Nga		1/1/1977	271326161	138 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
711	Nguyễn Thị Thu Thảo		1/1/1995		ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
712	Nguyễn Thị Triều		1/1/1969		244 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
713	Nguyễn Văn Hùng	11/10/1960			ấp 3	NKT nặng	450	1.500	
714	Nguyễn Văn Hưng	1/1/1965			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
715	Nguyễn Văn Khải	1/1/1963			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
716	Nguyễn Văn Sáu	1/1/1960			470 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
717	Phạm Thị Trang		2/12/1981		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
718	Phạm Văn Găng	1/1/1964			397 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
719	Phạm Văn Vù	1/1/1965			454 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
720	Phan Thị Duyên Huyền		31/10/1979		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
721	Phan Thị Ngọc Mai		12/11/1985		543 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
722	Phan Văn Tâm	1/1/1964			163 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
723	Tô Thị Thủy Em		1/1/1977		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
724	Trần Đăng Huy	7//10/1998			ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
725	Trần Thị Diệp		1/1/1969		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
726	Trần Thị Kiều Oanh		21/10/1964		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
727	Trần Thị Mến		1/1/1970		966 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
728	Trần Thị Ngọc Diệu		1/1/1974		141 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
729	Trần Thị Thu Cúc		16/11/1996		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
730	Trần Thị Út		1/1/1964		337 ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
731	Trần Văn Mau	1/1/1977			ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
732	Trương Nguyễn Hoài P	29/8/1996			115 ấp 1	NKT nặng	450	1.500	
733	Võ Anh Dũng	20/3/1967			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
734	Võ Thị Nhị		1/1/1960		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
735	Võ Thị Quý		1/1/1989		ấp 2	NKT nặng	450	1.500	
736	Võ Văn Hùng	1/1/1970			ấp 2	NKT nặng	450	1.500	

737	Châu Thị Nhớ		1/1/1959		238 ấp 1	NKT nặng là NCT	600	1.500	
738	Đặng Văn Hôn	1/1/1946			155 ấp 3	NKT nặng là NCT	600	1.500	
739	Đỗ Thị Đệt		1/1/1941		8 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.000	tháng 5
740	Dương Thị Nâu		1/1/1948			NKT nặng là NCT	600	1.500	
741	Dương Thị Tỏi		1/1/1950		167 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
742	Hồ Thị Bảy		1/1/1942		ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
743	Huỳnh Văn Hải	13/9/1947			ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
744	Lê Minh Phương	1/1/1950			ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
745	Nguyễn Phi Hoàng	1/1/1943			ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
746	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1948		17 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
747	Nguyễn Thị Lài		1/1/1926		397 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
748	Nguyễn Thị Lầu		1/1/1938		ấp 1	NKT nặng là NCT	600	1.500	
749	Nguyễn Văn Bánh	1/1/1945			365 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
750	Nguyễn Văn Hên	1/1/1945			ấp 1	NKT nặng là NCT	600	1.500	
751	Nguyễn Văn Ngọt	1/1/1946			ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
752	Phạm Thị Tuyết Nhung		19/3/1956		ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
753	Phạm Văn Đậu	1/1/1939			346 ấp 1	NKT nặng là NCT	600	1.500	
754	Phạm Văn Năm	1/1/1951			420 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
755	Phạm Văn Tám	1/1/1956			907 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
756	Phan Thị Bánh		1/1/1948		1276 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
757	Phan Thị Lạc		1/1/1950		120 ấp 1	NKT nặng là NCT	600	1.500	
758	Phan Văn Sáu	1/1/1951			163 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
759	Tô Văn Trừ	20/8/1957			ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
760	Trần Văn Kỳ	1/1/1945			230 ấp 1	NKT nặng là NCT	600	1.500	
761	Trần Văn Thi	1/1/1951			ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
762	Trịnh Thị Chính		11/1/1957		181 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
763	Trương Thị Em		5/7/1943		217 ấp 2	NKT nặng là NCT	600	1.500	
764	Võ Thị Diệu	1/1/1942				NKT nặng là NCT	600	1.500	
765	Dương Phúc Hậu	31/10/2008			Xóm Hố	trẻ em từ 4 đến dưới 16 không nguồn nuôi dưỡng	450	1.500	
766	Lư Thị Hương		2/10/1952		Xóm Hố	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ 60-80	450	1.500	
767	Nguyễn Thị Liết		1/1/1943		Đất Mới	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ 60-81	450	1.500	

768	Thành Thị Cư		4/10/1944		Xóm Hố	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ 60-82	450	1.500	
769	Trần Thị Đọt		1/1/1941		Xóm Hố	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ 60-83	450	1.500	
770	Hồ Thị Nhượng		1/1/1936		Xóm Hố	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ 60-84	600	1.500	
771	Nguyễn Thị Nhân		1/1/1934		Đất Mới	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ 60-85	600	1.500	
772	Đặng Thị Chúc		1/1/1936		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
773	Đặng Thị Khen		1/1/1932		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
774	Đặng Thị Mân		1/1/1937		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
775	Đặng Thị Năm		1/1/1940		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
776	Đặng Thị Nhịn		1/1/1939		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
777	Đặng Thị Tình		1/1/1935		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
778	Đặng Văn Hai	15/01/1931			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
779	Đặng Văn Lý	1/1/1938			Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
780	Đặng Văn Ngọc	1/1/1940			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
781	Đặng Văn Quang	1/1/1940			Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
782	Đặng Văn Sáng	15/01/1933			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
783	Đặng Văn Triều	1/1/1922			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
784	Đặng Văn Tuổi	1/1/1936			Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
785	Đinh Thị Bé		1/1/1939		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
786	Đinh Thị Khi		1/1/1938		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
787	Đỗ Thị Thứ		1/1/1930		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
788	Đỗ Văn Xi	1/1/1931			Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
789	Dương Thị Bằng		1/1/1940		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
790	Dương Thị Bảy		1/1/1931		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
791	Hồ Thị Hai		1/1/1929		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
792	Hồ Thị Lùng		1/1/1925		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
793	Hồ Thị Tấn		1/1/1924		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
794	Hồ Văn Bi	1/1/1925			Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
795	Huỳnh Thị Ân		1/1/1937		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
796	Huỳnh Thị Liên		1/1/1934		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
797	Huỳnh Thị Năm		1/1/1935		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
798	Huỳnh Thị Rót		1/1/1930		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
799	Huỳnh Thị Thơ		15/06/1936		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	

800	Huỳnh Văn Lón	1/1/1938			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
801	Huỳnh Văn Ngừ	1/1/1930			Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
802	Huỳnh Văn Nhàn	1/1/1930			Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
803	Huỳnh Văn Sơn	1/1/1940			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
804	Huỳnh Văn Sứ	1/1/1938			Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
805	Huỳnh Văn Tao	1/1/1939			Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
806	Lê Đình Tường	1/1/1938			Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
807	Lê Thị Bảy		1/1/1932		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
808	Lê Thị Đức		1/1/1924		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
809	Lê Thị Gám		1/1/1926		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
810	Lê Thị Kiến		1/1/1937		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
811	Lê Thị Lừa		1/1/1928		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
812	Lê Thị Luận		15/04/1936		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
813	Lê Thị Lượng		1/1/1933		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
814	Lê Thị Mai		19/09/1939		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
815	Lê Thị Mừng		1/1/1940		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
816	Lê Thị Ngân		5/5/1938		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
817	Lê Thị Nghiệm		15/02/1932		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
818	Lê Thị Ngọc Anh		3/8/1937		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
819	Lê Thị Ngọc Tuyết		1/1/1935		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
820	Lê Thị Niệu		1/1/1935		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
821	Lê Thị Ôm		1/1/1933		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
822	Lê Thị Tâm		1/1/1937		GỐĐ	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
823	Lê Thị Trâm		1/1/1933		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
824	Lê Thị Tư		1/1/1937		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
825	Lê Thị Tươi		8/10/1937		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
826	Lê Thị Vàng		1/1/1937		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
827	Lê Văn Ga	1/1/1930			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
828	Lê Văn Lợi	1/1/1935			Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
829	Lê Văn Minh	1/1/1934			Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
830	Lê Văn Nít	10/1/1939			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
831	Lê Văn Tăng	1/1/1937			Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
832	Lê Văn Tư	1/1/1932			Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
833	Lưu Thị Hoa		1/1/1931		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
834	Lý Thị Đàm		1/1/1932		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
835	Lý Thị Đỗ		1/1/1936		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	

836	Mai Thị Tốt		1/1/1938	Xóm Hồ	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
837	Ngô Thị Hương		1/1/1940	Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
838	Ngô Văn Bồn	1/1/1932		Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
839	Nguyễn Hữu Hằng	16/06/1936		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
840	Nguyễn Kim Hương		1/1/1939	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
841	Nguyễn Minh Sang	1/1/1936		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
842	Nguyễn Ngọc Anh		1/1/1932	Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
843	Nguyễn Như Vân		1/1/1926	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
844	Nguyễn Tấn Thông	1/1/1940		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
845	Nguyễn Thanh Nhân	1/1/1934		Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
846	Nguyễn Thị Anh		1/1/1935	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
847	Nguyễn Thị Ánh		1/1/1936	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
848	Nguyễn Thị Âu		21/06/1937	Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
849	Nguyễn Thị Ba		1/1/1938	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
850	Nguyễn Thị Bay		17/07/1937	Xóm Hồ	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
851	Nguyễn Thị Bé		1/1/1937	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
852	Nguyễn Thị Bê		1/1/1929	Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
853	Nguyễn Thị Bưởi		1/1/1927	Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
854	Nguyễn Thị Bút		16/06/1936	Xóm Hồ	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
855	Nguyễn Thị Ca		1/1/1938	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
856	Nguyễn Thị Ca		1/1/1931	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
857	Nguyễn Thị Chính		1/1/1940	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
858	Nguyễn Thị Chuyên		1/1/1933	Xóm Hồ	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
859	Nguyễn Thị Cúc		1/1/1933	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
860	Nguyễn Thị Cường		1/1/1931	Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
861	Nguyễn Thị Đăng		1/1/1935	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
862	Nguyễn Thị Dầu		1/1/1940	Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
863	Nguyễn Thị Diệu		1/1/1931	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
864	Nguyễn Thị Đình		1/1/1938	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
865	Nguyễn Thị Đỏ		1/1/1933	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
866	Nguyễn Thị Dung		1/1/1940	Phú Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
867	Nguyễn Thị Gấm		1/1/1931	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
868	Nguyễn Thị Gàn		1/1/1933	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
869	Nguyễn Thị Hít		1/1/1937	Phú Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
870	Nguyễn Thị Hòn		3/10/1933	Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	
871	Nguyễn Thị Hương		2/12/1932	Xóm Hồ	NCT từ 80 trở lên	300	1.500	

872	Nguyễn Thị Ít		9/10/1934		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
873	Nguyễn Thị Khuê		1/1/1930		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
874	Nguyễn Thị Lá		1/1/1939		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
875	Nguyễn Thị Láng		1/1/1935		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
876	Nguyễn Thị Lanh		19/09/1939		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
877	Nguyễn Thị Mùng		15/08/1933		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
878	Nguyễn Thị Mười		1/1/1930		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
879	Nguyễn Thị Na		1/1/1940		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
880	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1/1/1938		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
881	Nguyễn Thị Nhạn		1/1/1921		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
882	Nguyễn Thị Nho		1/1/1934		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
883	Nguyễn Thị Nhung		9/2/1937		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
884	Nguyễn Thị Phê		1/1/1936		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
885	Nguyễn Thị Ra		1/1/1940		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
886	Nguyễn Thị Ràng		1/1/1939		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
887	Nguyễn Thị Rờ		1/1/1936		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
888	Nguyễn Thị Sánh		1/1/1934		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
889	Nguyễn Thị Sáu		1/1/1935		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
890	Nguyễn Thị Sen		1/1/1939		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
891	Nguyễn Thị Sen		5/5/1936		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
892	Nguyễn Thị Son		1/1/1940		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
893	Nguyễn Thị Sương		1/1/1940		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
894	Nguyễn Thị Tám		5/10/1935		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
895	Nguyễn Thị Tát		29/03/1937		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
896	Nguyễn Thị Tàu		1/1/1934		Phủ Mỹ 1	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
897	Nguyễn Thị Thà		1/1/1940		Phủ Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
898	Nguyễn Thị Thả		1/1/1928		Phủ Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
899	Nguyễn Thị Tốt		1/1/1936		Phủ Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
900	Nguyễn Thị Tư		1/1/1940		Phủ Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
901	Nguyễn Thị Tư		1/1/1939		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
902	Nguyễn Thị Tuất		1/1/1934		Phủ Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
903	Nguyễn Thị U'		1/1/1939		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
904	Nguyễn Thị Vón		1/1/1932		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
905	Nguyễn Thị Xiêm		1/1/1926		Xóm Hố	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
906	Nguyễn Thị Xuân		1/1/1939		Đất Mới	NCT từ 80 trở lên	300	1.500
907	Nguyễn Văn Ba	1/1/1931			Phủ Mỹ 2	NCT từ 80 trở lên	300	1.500